

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HSST

Ngày: 08/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thắm và bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyển - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - *Kiểm sát viên.*

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2025/QĐXXST-HS ngày 22/4/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành T**, (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 1971, tại tỉnh Lâm Đồng; CCCD số: 051071009657; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T1, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Nguyễn L, sinh năm: 1945 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1953; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Th, sinh năm 1972 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993 và con nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**, (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 2000, tại tỉnh Lâm Đồng; CCCD số: 068200007934; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Họ và tên: **Lý Điền G**, (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 1994, tại tỉnh Lâm Đồng; CCCD số: 068094008080; HKTT: Thôn T, xã T1, huyện Đức Trọng, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố L,

thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lý Xuân H, sinh năm 1972 và con bà Phùng Thị Hồng P, sinh năm 1977; Bị cáo có vợ tên Lý Thùy L, sinh năm 1996 và có 02; con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

+/ **Bị hại:** Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

+/ **Người làm chứng:** Bà Phạm Thị T, sinh năm 1972

HKTT: Thôn T, xã T1, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H có mặt tại phiên toà, bà T vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thành T cùng gia đình có kinh doanh rau, củ, quả tại Kiốt số A3 – 26 trong chợ đầu mối nông sản Dầu Giây thuộc khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/8/2024 anh Nguyễn Quang H điều khiển xe ô tô biển số 60C-20621 chạy đến dừng trước lối đi vào làm cản trở các xe ô tô chờ hàng cho gia đình bị cáo T. Khi vừa bước xuống xe và đi được một đoạn, lúc này bị cáo Lý Điền G là tài xế lái xe chờ hàng cho bị cáo T đến nói H đậu xe gọn vào bãi để xe của bị cáo G chạy vào bãi xuống hàng cho bị cáo T. Do đã xuống xe nên H không đồng ý nên giữa G và H xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại, H chửi và xúc phạm G. Thấy vậy bị cáo T đi lại chỗ bị cáo G và H đang cãi nhau nói H đưa xe vào bãi để bị cáo G chạy xe đưa vào bãi hàng cho T. Tuy nhiên H vẫn không đồng ý nên giữa H và bị cáo T xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Trong lúc cãi nhau, H dùng tay đánh trúng vào mặt bị cáo Nguyễn Thành T 02 cái nhưng không để lại thương tích. Sau đó bị cáo T dùng tay đâm 01 cái trúng vào mũi của H gây chảy máu, hai bên tiếp tục giằng co, cùng lúc này bị cáo Nguyễn Văn Th, sinh năm 2000 (là con bị cáo Nguyễn Thành T) thấy bị cáo T bị H đánh đã chạy ra dùng tay đánh anh H. Trong lúc H và bị cáo Th đang đánh nhau, do bức xúc trước hành vi ngang ngược và bị H chửi xúc phạm trước đó, bị cáo Lý Điền G chạy ra xe cầm theo 01 con dao dài 30cm (cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng sắt dài 20cm) đến chém 01 nhát vào vai bên trái của anh H gây thương tích. Lúc này có nhiều người trong khu chợ chạy đến can ngăn nên sự việc chấm dứt, Nguyễn Quang H được đi cấp cứu. Các bị cáo T, Th và G quay về ki ốt tiếp tục buôn bán.

Đến ngày 07/8/2024, anh Nguyễn Quang H làm đơn tố cáo hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn Th và Lý Điền G. Vụ việc được chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất (nay là Công an tỉnh Đồng

Nai, cơ sở Thống Nhất) xử lý theo quy định.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0978/KLTTCT-TTPYDN ngày 09/10/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận về tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Quang H:

- Dấu hiệu chính: Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở; gãy mỏm trán xương hàm trên trái (gãy xương hàm trên trái không ảnh hưởng chức năng); sẹo vai trái kích thước nhỏ; vết biến đổi sắc tố da gò trái; Sây sát cánh mũi trái và khuỷu trái đã khỏi hiện tại không để lại dấu vết, không để lại di chứng và không ảnh hưởng đến chức năng.

- Kết luận: Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở, tỷ lệ 07%; Gãy mỏm trán xương hàm trên trái (gãy xương hàm trên trái) không ảnh hưởng chức năng, tỷ lệ 08%; sẹo vai trái kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%; Vết biến đổi sắc tố da gò trái, tỷ lệ 0,5%. Không định tỷ lệ do sây sát cánh mũi trái và khuỷu trái đã khỏi, hiện tại không để lại dấu vết, không để lại di chứng và không ảnh hưởng chức năng. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Quang H tại thời điểm giám định là 16% (mười sáu phần trăm).

- Kết luận khác: Vật tày hoặc vật tày có cạnh. (Bút lục số 69 – 73).

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thành T, Lý Điền G và Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

+/- Về vật chứng của vụ án:

- 01 con dao dài 30cm, cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng sắt dài 20cm của bị cáo Lý Điền G sử dụng gây thương tích cho Nguyễn Quang H, sau khi gây án G đã làm thất lạc, nên không thu giữ được.

+/- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Thành T, Lý Điền G và Nguyễn Văn Th đã bồi thường chi phí khám chữa bệnh và tinh thần cho anh Nguyễn Quang H tổng số tiền 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng). Anh H đã nhận và làm đơn bãi nại về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS-TN ngày 08/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Lý Điền G, Nguyễn Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình, các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Từ những căn cứ trên, áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa

đôi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thành T, bị cáo Lý Điền G mỗi bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Th mức án từ 01 (một) năm 08 (tám) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn Th và Lý Điền G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với các bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị hại anh Nguyễn Quang H không có ý kiến gì về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với các bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn Th và Lý Điền G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 06/8/2024 tại chợ Dầu môi nông sản thực phẩm Dầu Giây thuộc khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai do xảy ra mâu thuẫn trong đời sống, hoạt động kinh doanh buôn bán bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn Th dùng tay đánh và bị cáo Lý Điền G dùng dao dài 30cm (cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng sắt dài 20cm) chém anh Nguyễn Quang H gây thương tích, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố hành vi như trên của các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn Th và Lý Điền G về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường chi phí khám chữa bệnh và tinh thần cho bị hại số tiền là 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng) và bị hại đã làm đơn bãi nại. Các bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Trong vụ án bị hại có một phần lỗi, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do cách cư xử chưa đúng, chưa phù hợp với đạo đức và pháp luật của bị hại. Khi xảy ra mâu thuẫn lẽ ra bị hại phải lựa chọn phương thức xử sự hoà giải hoặc cách thức khác để giải quyết mâu thuẫn. Bị hại lại lựa chọn cách xử sự là đánh 02 cái vào mặt bị cáo T trước tuy không gây thương tích để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng dẫn đến các bị cáo T, Th, G bức xúc, không kiềm chế được bản thân và có hành vi gây thương tích cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Quang H cũng thừa nhận trong sự việc trên bản thân anh H cũng có lỗi, khi xảy ra mâu thuẫn do nóng nảy đã dùng tay đánh bị cáo T trước. Thương tích của bị hại anh H sau điều trị sức khỏe, tinh thần đã phục hồi, ổn định mọi sinh hoạt trở lại bình thường nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo là đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần phân hóa hình phạt đối với từng bị cáo tương ứng với mức độ tham gia của các bị cáo trong vụ án. Thương tích của bị hại chủ yếu do bị cáo Lý Điền G sử dụng dao chém vào người bị hại và do bị cáo Nguyễn Thành T dùng tay gây ra. Vì vậy mức hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo G cần cao hơn đối với bị cáo Th.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 con dao dài 30cm (cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng sắt dài 20cm) của bị cáo Lý Điền G sử dụng gây thương tích cho anh Nguyễn Quang H, sau khi gây án bị cáo G đã làm thất lạc, không thu giữ được. Khi nào thu giữ được xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại thừa nhận đã nhận số tiền bồi thường của các bị cáo là 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng) và bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Thành T, Lý Điền G và Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu chứng cứ của vụ án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T, Lý Điền G, Nguyễn Văn Th phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

[1.1] Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[1.2] Xử phạt: Bị cáo **Lý Điền G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[1.3] Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Th 02 (hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[2] Giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát, giáo dục đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn Th và Lý Điền G trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí:

[3.1] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

[3.2] Các bị cáo Nguyễn Thành T, Lý Điền G và Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ);
- Phân trại tạm giam khu vực Thống Nhất;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Đồng Nai
- UBND thị trấn D, huyện Thống Nhất
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Cường